HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 090656

VEWL.#:

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#: 22797/90 DC4

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯƠNG (Last), QUỐC (Middle) CHÂN (First)

Current Address: 30 HOÀNG VĂN THỤ, QUẬN PHÚ NHUẬN, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 04/20/1939 Place of Birth: HÀ NỘI (NORTH VIETNAM)

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) CAPTAIN – PHARMACIST – MEDICAL SUPPLY OFFICER I CORPS AREA.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/1975 To 10/1977.

Years: 02 Months: 04 Days:

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, TIEN NAM
Name

8006 BUGATTI ct. SACRAMENTO, CA. 95828 – TEL. # (916) 682-496
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
NAM T. NGUYEN –	BROTHER-IN-LAW
THANH H. NGUYEN –	BROTHER-IN-LAW
NHAT Q. NGUYEN –	BROTHER-IN-LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUL. 4 '90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯƠNG, QUỐC CHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN, THỊ NGUYÊN KHIẾT	OCT. 11, 1946	WIFE.
LƯƠNG, NGỌC QUỲNH	JUL. 7, 1978	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 090656
VEWL.#:
I-171#: Y (NO)
EXIT VISA#: 22797/90 DC4

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯƠNG (Last), QUỐC (Middle) CHÂN (First)

Current Address: 30 HOÀNG VĂN THỤ, QUẬN PHÚ NHUẬN, HỒ CHÍ MINH CITY

Date of Birth: 04/20/1939 Place of Birth: HÀ NỘI (NORTH VIETNAM).

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) CAPTAIN – PHARMACIST – MEDICAL SUPPLY OFFICER I CORPS AREA.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/1975 To 10/1977.
Years: 02 Months: 04 Days:

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN, TIEN NAM
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
NAM T. NGUYEN –	BROTHER-IN-LAW
THANH H. NGUYEN.	BROTHER-IN-LAW
NHAT Q. NGUYEN –	BROTHER-IN-LAW

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JUL. 4 '90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯƠNG, QUỐC CHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN, THỊ NGUYÊN KHIẾT	OCT. 11, 1946	WIFE.
LƯƠNG, NGỌC QUỲNH	JUL. 7, 1978	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : LƯƠNG , QUỐC CHÂN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 20 1939
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 30 HOÀNG VĂN THỤ QUẬN PHÚ NHUẬN
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) __

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 10/1977

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG KHANH (L9T2), HOC MÔN (L19T2).
CAMP (Trai tu) P.O. 7590

PROFESSION (Nghe nghiep): PHARMACIST

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): MEDICAL SUPPLY OFFICER I CORPS AREA . Date (nam): 1967-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 090656
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): LƯƠNG, QUỐC CHÂN
30 HOÀNG VĂN THỤ PHÚ NHUẬN HỒ CHÍ MINH CIT

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM T. NGUYEN -

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER - IN - LAW

NAME & SIGNATURE: LƯƠNG QUỐC CHÂN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) [signature]
LƯƠNG, QUỐC CHÂN C/O MR. NAM NGUYEN.

DATE: JUL 04 '90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯƠNG, QUỐC CHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN, THỊ NGUYỆN KHIẾT	11-10-1946	WIFE
LƯƠNG, NGỌC QUỲNH	3-7-1978	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : LƯƠNG, QUỐC CHÂN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 20 1939
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 30 HOÀNG VĂN THỤ QUẬN PHÚ NHUẬN
(Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) __

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 10/1977

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG KHANH (L9T2), HOC MÔN (L19T2).
CAMP (Trai tu) P.O. 7590

PROFESSION (Nghe nghiep): PHARMACIST

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): MEDICAL SUPPLY OFFICER
I CORPS AREA. Date (nam): 1967-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 090656
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 3
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): LƯƠNG, QUỐC CHÂN
30 HOÀNG VĂN THỤ, PHÚ NHUẬN, HỒ CHÍ MINH CIT

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NAM T. NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: LƯƠNG QUỐC CHÂN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) [illegible]
LƯƠNG, QUỐC CHÂN C/O MR. NAM NGUYEN

DATE: JUL 04 '90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯƠNG, QUỐC CHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN, THỊ NGUYỆN KHIẾT	11-10-1946	WIFE
LƯƠNG, NGỌC QUỲNH	3-7-1978	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 221/QH

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung

— Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.

— Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. Điều 6

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho LƯƠNG QUOC CHẤN sinh 193[illegible]

Cấp Đại úy số lính 52/301703

Chức [illegible] viên thí nghiệm Bệnh viện Đà nẵng.

của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590/L1[illegible]

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Số 30 Hoàng Văn Thụ quận Phú nhuận TP-HCM (Tạm trú 03 tháng, sau đó địa phương điều đi [illegible]).

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 05 / 10 / 197 7

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Phó Chính ủy

Trung tá: Đỗ Huy Trường

Ngày 29 *tháng* 9 *năm* 197 7

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 221/QH

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— *Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung*

— *Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.*

— *Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.* [illegible] 6

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho LƯƠNG QUỐC CHÁNH sinh 1939
Cấp [illegible] úy số lính 59/[illegible]703
Chức [illegible] viên thí nghiệm Bệnh viện Đà nẵng.
của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590/L1[illegible]
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Số 30 Hoàng Văn Thụ quận Phú nhuận [illegible] ([illegible] trú 03 tháng, sau đó địa phương điều đi [illegible]).

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 05 / 10 / 197 7
BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700
Phó Chính ủy
Trung tá: Đỗ Huy Trường

Ngày 29 *tháng* 9 *năm* 197 7
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)
Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.
Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG-PHẦN

TÒA SƠ-THẨM
..NG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

..ỨN THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH
số 5363

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy
ngày Hai mươi ba tháng Tư hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là TỪ - ĐỘNG
Chánh Án Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại DANANG ngồi tại văn-
phòng có Ông MAI XUAN TRIET Lục-sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH-DIỆN

1°) Trần-Đình-Liễu 42 tuổi, trú ngụ tại Tân-Thanh, Thạc-Gián ĐN
Căn-cước số T44007/I5A00077 cấp tại Danang ngày I8-8-I955
2°) Chaffard Alexandre 35 tuổi, trú ngụ tại I0, .uang-Trung-Danang
căn cước số 584I cấp tại Haiphong ngày 29-II-I954
3°) Ngô-Đình-Khiêm 30 tuổi trú ngụ tại 22 Hàm-Nghi Danang
căn cước số 90040/28AI0863 cấp tại Gia-Định ngày 25-8-I955

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ:
LƯƠNG QUOC CHAN Nam, Nữ Quốc-Tịch Viet-Nam sinh ngày Hai mươi tháng tháng Tư năm Một nghìn chín trăm ba mươi chín (20-4-1939)
tại Hanoi (Bắc-Phần)
là con của Ông LƯƠNG TÔ và Bà VŨ - THI - SẮC vợ

Mấy người này quả quyết rằng LƯƠNG-QUỐC-CHÂN
không thể xuất nạp giấy KHAI-SINH của y được vì sổ bộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh, bản thân .. thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 Bắc- Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của LƯƠNG QUỐC CHÂN cấp cho đương sự
để nạp hồ sơ
Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người đứng khai:	Những người chứng	Chánh-Án	Lục-sự
Lương Quốc Chân	Trần-Đình-Liễu Chaffard Alexandre Ngô-Đình-Khiêm	Từ-Động	Mai Xuân Triết

Tem bản chính:
Trước bạ thâu:
Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày 29/4/57
Quyển 9 tờ 50 số 2914
CHỦ-SỰ
(ký tên và đóng dấu)
Tín

Sao y chính bản
Đà-Nẵng, ngày .. tháng 4 năm 19 6..
.. Chánh Lục-sự

Số 1763/VC
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND. Phường 9 Q. Phú nhuận
Ngày .. tháng 5 năm 19 84
UBND Phường 9
Ủy Viên T.K. Thường Trực

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
[QUẢ]NG - NAM tại ĐÀ - NẴNG

[CHỨ]NG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số 5363

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy
ngày Hai mươi ba tháng Tư hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là Từ - Động
Chánh Án Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại DANANG ngồi tại văn phòng có Ông MAI XUAN TRIET Lục - sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

1°) Trần-Đình-Liễu 42 tuổi, trú ngụ tại Tân-Thanh, Thạc-Gián ĐN
Căn-cước số T44007/I5A00077 cấp tại Danang ngày I8-8-I955
2°) Chaffard Alexandre 35 tuổi, trú ngụ tại I0, [Q]uang-Trung-Danang
căn cước số 584I cấp tại Haiphong ngày 29-II-I954
3°) Ngô-Đình-Khiêm 30 tuổi trú ngụ tại 22 Hàm-Nghi Danang
căn cước số 90040/28AI0863 cấp tại Gia-Định ngày 25-8-I955

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :
LUONG QUOC CHAN Nam, Nữ Quốc - Tịch Viat-Nam sinh ngày Hai mươi tháng tháng Tư năm Một nghìn chín trăm ba mươi chín (20-4-I939)
tại Hanoi (Bắc-Phần)
là con của Ông LUONG TÔ và Bà VŨ - THỊ - SẮC vợ

Mấy người này quả quyết rằng LUONG-QUỐC-CHÂN không thể xuất nạp giấy KHAI-SINH của y được vì sổ bộ tịch chính quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 Bắc - Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của LUONG QUỐC CHAN cấp cho đương sự
để nạp hồ sơ
Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

Người đứng khai :	Những người chứng	Chánh án	Lục-sự
Lương Quốc Chân	Trần-Đình-Liễu Chaffard Alexandre Ngô-Đình-Khiêm	Từ-Động	Mai Xuân Triết

Tem bản chính :
Trước bạ thân :
Trước bạ tại Đà - Nẵng ngày 29/4/57
Quyển 9 tờ 50 số 29I4
CHỦ - SỰ
(ký tên và đóng dấu)
Tín

Sao y chánh bản
Đà-Nẵng, ngày [illegible] tháng [illegible] năm 19[illegible]
Chánh Lục-sự

Số [illegible]
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND. Phường 9 Q. Phú nhuận
ngày [illegible] tháng 5 năm 19[illegible]
UBND Phường 9
Ủy Viên T.K. Thường Trực

26 5 90

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến ...
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày ... 16 . 5 . 1995 ...
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Thành phố ngày 16 tháng 5 năm 1990
Fait a

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº ... /90

TRE EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1 Lương Ngọc Quỳnh	1978
2	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

Họ tên LƯƠNG QUỐC CHÂN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1939
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hà Nội
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22797-XC

Cấp cho ông Lương Quốc Chân

Cùng [illegible] vợ con

Đến [illegible]

Quá cảnh [illegible] Tân Sơn nhất

Trước ngày 16.11.1990.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liên

26 5 90

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 22707/90 DG

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến ...

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16 . 5 . 1995

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990

Fait a

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1 Lương Ngọc Quỳnh	1978
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

Họ tên LƯƠNG QUỐC CHÂN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1939
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hà Nội
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao .....
Taille

Màu mắt .....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt .....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22797-XC

Cấp cho ông Lương Quốc Chân

Cùng [illegible] trẻ em

Đến [illegible]

Qua cửa khẩu Tân Sơn nhất

Trước ngày 16.11.1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: /

Thị xã, quận: Một

Thành Phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Số: 7299 /P.4/G.I

CHỨNG NHẬN

BẢN SAO Y BẢN CHÁNH

Phường 4 (Q.1), ngày 3/8/78

T/M UBND PHƯỜNG 4

CHỦ TỊCH

ĐOÀN-VĂN-CUỐI

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 35

Quyển số 0I/P4

Họ và tên	LƯƠNG NGỌC QUỲNH	~~Nam~~, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày ba tháng bảy Năm một ngàn chín trăm bảy tám (03-7-1978)	
Nơi sinh	Bệnh viện nhân dân Gia-Định TP. Hồ Chí Minh	

Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯƠNG QUỐC CHÂN 1939	NGUYỄN THỊ NGUYÊN 1946 / KHIẾT
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt-Nam	Kinh Việt-Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Nhân viên 30 Hoàng Văn Thụ Quận Phú Nhuận	Dược sĩ 14 Huyện Quang Quận Một
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha đứng khai CN Số II	

Đăng ký ngày II *tháng* 7 *năm* 1978

TM/UBND Quận I ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ủy-Viên Thư ký

Nguyễn Van Kiều

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ..... *tháng* ..... *năm* .....

TM/UBND ..... ký tên đóng dấu

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: /

Thị xã, quận: Một

Thành Phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Số: 7299 /P.4/G.I

CHỨNG NHẬN

BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Phường 4 (Q.I), ngày 3/8/78

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 4

CHỦ TỊCH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 35

Quyển số OI/P4

Họ và tên	LƯƠNG NGỌC QUỲNH	~~Nam~~, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày ba tháng bảy Năm một ngàn chín trăm bảy tám (03-7-1978)	
Nơi sinh	Bệnh viện nhân dân Gia-Định TP. Hồ Chí Minh	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LƯƠNG QUỐC CHÂN 1939	NGUYỄN THỊ NGUYÊN 1946 / KHIẾT
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt-Nam	Kinh Việt-Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Nhân viên 30 Hoàng Văn Thụ Quận Phú Nhuận	Dược sĩ 14 Huyền Quang Quận Một
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha đứng khai CN Số II	

Đăng ký ngày II *tháng* 7 *năm* 1978

TM/UBND Quận I ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ủy-Viên Thư ký

Nguyễn Văn Kiều

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ..... *tháng* ..... *năm* .....

TM/UBND ..... ký tên đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020468132

Họ tên: NGUYỄN THỊ NGUYÊN-KHIẾT
Sinh ngày: 11-10-1946
Nguyên quán: Hà Nội
Nơi thường trú: 14 HuyềnQuang Quận 1, TP.HồChíMinh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 06824848

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-NGUYÊN-KHIẾT
Ngày, nơi sanh: 11-10-1946
Việt-Trì, BẮC-VIỆT
Cha: Nguyễn-văn-Tín
Mẹ: Đỗ-thị-Tính
Địa chỉ: 14, Huyền-Quan, SAIGON.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật Giáo

NGÓN TRỎ TRÁI / NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	Sẹo bầu dục d,0,7cm r,0,3cm c,3cm dưới sauđuôimắttrái

Ngày 10 tháng 11 năm 1978
K/T GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai văn Cân

Dấu vết riêng:
- Sẹo thuẩn 4 dưới khóe mắt trái.

Cao: 1 th 57
Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự:

SAIGON, ngày 21-04-1969

NGUYỄN-LÊ-TÍNH.

Ngón trỏ mặt / Ngón trỏ trái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020055908

Họ tên: LƯƠNG QUỐC CHẤN
Sinh ngày: 20-04-1939
Nguyên quán: Lý Nhân, Hà Nam Ninh.
Nơi thường trú: 30HoàngVănThụ, Phú nhuận, TP.HồChíMinh.

Số 1062/..

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND. Phường 9 Q. Phú nhuận

Ngày .. tháng .. năm 198..

T.M. UBND Phường 9
Ủy viên T.K. Thường Trực

Đặng văn Hồng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI / NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH
	Cụt thịt thừa ngaysơn căn.

Ngày 01 tháng 06 năm 1979
T.U.K. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. BÌNH THẠNH
... văn Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020468132

Họ tên: NGUYỄN THỊ NGUYÊN-KHIẾT

Sinh ngày: 11-10-1946

Nguyên quán: Hà Nội

Nơi thường trú: 14 HuyềnQuang Quận 1, TP.HồChíMinh.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00824846

Họ Tên: NGUYỄN-THỊ-NGUYÊN-KHIẾT

Ngày, nơi sanh: 11-10-1946 Việt-Trì, BẮC-VIỆT

Cha: Nguyễn-văn-Tín

Mẹ: Đỗ-thị-Tình

Địa chỉ: 11, Huyền-Quang, SAIGON.

Dân tộc: Kinh   Tôn giáo: Phật Giáo

NGÓN TRỎ TRÁI / NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo bầu dục d,0,7cm r,0,3cm c,3cm dưới seuđuôimắttrái

Ngày 16 tháng 11 năm 1978

K/T GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
U.Q.K.T. P. GIÁM ĐỐC
PHÓ PHÒNG CSI

Hoàng văn Cân

Dấu vết riêng:

- Sẹo thuẩn 4 dưới khóe mắt trái.

Cao: 1 th 57

Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự:

Ngón trỏ mặt / Ngón trỏ trái

SAIGON, ngày 21-04-1969

NGUYỄN-LÊ-TÍNH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020055908

Họ tên: LƯƠNG QUỐC CHẤN

Sinh ngày: 20-04-1939

Nguyên quán: Lý Nhân, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 30 HoàngVănThụ, Phú nhuận, TP.HồChíMinh.

Số ...
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường 9 Q. Phú nhuận
Ngày ... tháng 5 năm 19..

Dân tộc: Kinh   Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nút thịt thừa ngay sơn căn.

Ngày 01 tháng 06 năm 1979

NGÓN TRỎ TRÁI / NGÓN TRỎ PHẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : 9

Thị xã, Quận : Phú Nhuận

Thành phố, Tỉnh H C M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 26

Quyển 01/1978

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LƯƠNG QUỐC CHÂN	NGUYỄN THỊ NGUYÊN KHIẾT
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	ngày hai mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (20-04-1939)	Mười một, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (11-10-1946)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Dược sĩ	Dược sĩ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	30 Hoàng Văn Thụ Phường 9 Quận Phú Nhuận	14 Huỳnh Quang Phường 4 Quận I
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	221/QH	00824246

Đăng ký, ngày 31 tháng 05 năm 1978

TM/UBND Phú Nhuận Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Uỷ Viên Thư Ký

Nguyễn Kim Tuyết

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1984

TM/UBND Phú Nhuận Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : 9

Thị xã, Quận : Phú Nhuận

Thành phố, Tỉnh H C M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 26

Quyển 01/1978

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LƯƠNG QUỐC CHÂN	NGUYỄN THỊ NGUYÊN KHIẾT
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	ngày hai mươi, tháng tư, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (20-04-1939)	Mười một, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (11-10-1946)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Dược sĩ	Dược sĩ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	30 Hoàng Văn Thụ Phường 9 Quận Phú Nhuận	14 Huỳnh Quang Phường 4 Quận I
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	221/QH	00824246

Đăng ký, ngày 31 tháng 05 năm 1978

TM/UBND Phú Nhuận Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy Viên Thư Ký

Nguyễn Kim Tuyết

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 1984

TM/UBND Phú Nhuận Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số : 22176 (1) HTHX/6

Ngày 23 tháng 12 năm 1959 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO
NGUYỄN THỊ NGUYỆN KHIẾT

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 23 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VAN DOANH, Chánh-án Tòa Hòa-Giải Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1.— NGUYEN VAN GIA

2.— NGHIEM PHAM BAN

3.— NGUYEN VAN DIEM

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc NGUYỄN THỊ NGUYỆN KHIẾT (nữ) sanh ngày 11-10-1946 tại Việt Trì, con của NGUYỄN VAN TÍN và ĐỖ THỊ TÍNH,

Và duyên cớ mà Nguyễn văn Tín không có thể xin sao lục khai-sanh được, là vì bị giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 23 tháng 7 năm 1971

CHÁNH-LỤC-SỰ,

PHAM-CÔNG-NGHIỆP

GIÁ TIỀN : 15$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 30 tháng 8 năm 1989

Kính gởi:

Em Thanh Nguyễn

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:
Luông Quốc Quân - Nguyễn Văn Tín

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:
(X) Hồ sơ bảo trở (X) IV# , (_) LOI , (X) Exit visa , (_) I-171 , (✓) GIẤY RA TRẠI
(X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(_) Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

(X)- Xin ghi ngoài bì thơ: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

*** CÁC THỨ KHÁC:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số : 22176 (1) HTBN/6

Ngày 23 tháng 12 năm 1959 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO
NGUYỄN THỊ NGUYỆN KHIẾT

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 23 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VAN DOANH, Chánh-án Tòa Hòa-Giải Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1.— NGUYEN VAN GIA

2.— NGHIEM PHAM BAN

3.— NGUYEN VAN DIEM

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc NGUYỄN THỊ NGUYỆN KHIẾT (nữ) sanh ngày 11-10-1946 tại Việt Trì, con của NGUYỄN VAN TÍN và ĐỖ THỊ TÍNH;

Và duyên cớ mà Nguyễn văn Tín không có thể xin sao lục khai-sanh được, là vì bị giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 13 tháng 7 năm 1971

CHÁNH-LỤC-SỰ,

PHAM-CÔNG-NGHIỆP

GIÁ TIỀN : 15$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

Họ tên NGUYỄN THỊ NGUYỄN KHIẾT
Nom et prénoms

Ngày sinh 1946
Date de naissance

Nơi sinh Vĩnh Phú
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng / *Signalement*

Chiều cao ....
Taille

Màu mắt ....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt ....
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Nkhiet

BỊ CHÚ – NOTES

THỊ THỰC – VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22795 – XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Nguyễn Khiết

[illegible] / trẻ em

Đến [illegible] HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

[illegible] Tân Sơn nhất

[illegible] 16. 11. 1990

[illegible] ngày 16 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Hoàng Lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÁNH

26 5 90

HỘ CHIẾU

Passeport

Số / Nº 22795/90 DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16. 5. 1995

Il expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em

Photographies des enfants

Họ tên NGUYỄN THỊ NGUYÊN KHIẾT
Nom et prénoms

Ngày sinh 1946
Date de naissance

Nơi sinh Vĩnh Phú
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng — *Signalement*

Chiều cao ...
Taille

Màu mắt ...
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt ...
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

Chữ ký
Signature

Nkhiet

BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22795 — XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Nguyên Khiết

Cùng với / trẻ em

Đến nước HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn nhất

Trước ngày 16. 11. 1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

[signature]

Hoàng Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° 22795/90 DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16 . 5 . 1995
Il expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà nội ngày 16 tháng 5 năm 1990
Fait à
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên *Nom et prénoms*	Ngày sinh *Date de naissance*
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

ODP ID #: ULF
RUN DATE: 11/29/84
PAGE NO. 652

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 090656

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATE
Name: NGUYEN VAN TIN	Name: NGUYEN TIEN NAM
Other names used:	DOB:(mmddyy) / / COB:
Sex: M DOB:(mmddyy) 01/11/06 COB: VN	Address:
Address in Vietnam:	Telephone (home): / / (Business): / /
14 HUYEN QUANG, TAN DINH, T.P. HO CHI MINH, VIETNAM	Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER
1. NGUYEN VAN TIN	M	01 11 06	PA	VN		--	--	--	--	--	--	1.
2. DO THI TINH	F	09 07 12	WI	VN		--	--	--	--	--	--	2.
3. NGUYEN THI NGUYEN KHIET	F	11 11 46	DA	VN		--	--	--	--	--	--	3.
4. NGUYEN THI MY NGOC	F	08 21 49	DA	VN	*IN BATAAN, PHILIPPINES*	--	--	--	--	--	--	4.
5. NGUYEN HUU HUONG	M	02 14 56	SO	VN		--	--	--	--	--	--	5.
6. NGUYEN HUU THANH	M	04 29 57	SO	VN	*IN U.S.A.*	--	--	--	--	--	--	6.
7. LUONG QUOC CHAN	M	04 20 39	SL	VN		--	--	--	--	--	--	7.
8. LUONG NGOC QUYNH	F	07 03 78	GD	VN		--	--	--	--	--	--	8.
9.						--	--	--	--	--	--	9.
10						--	--	--	--	--	--	10
11						--	--	--	--	--	--	11
12						--	--	--	--	--	--	12
13						--	--	--	--	--	--	13
14						--	--	--	--	--	--	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATES
Symbol: 11 Priority Date: 12/02/80 Rel-Sponsor to PA: SO	I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEWL #: SRV #: JVL:	-- -- -- -- -- -- -- -- --

USG Empl/Training (Cat 2): -- --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): -- --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: -- US Combat AWD: -- ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --

Replist by: -- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ------ FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: -- Medical Prob: --

VOLAG NAME: --

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- ...

POSSIBLE DUPS:

REF IV #:

AUG 2 3 1989

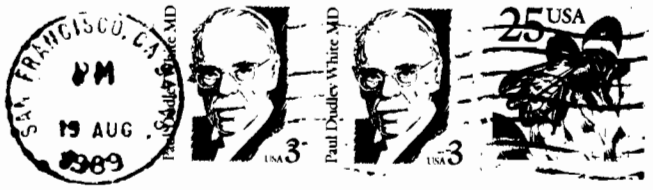

TO: VIETNAMESE-POLITICAL-PRISONER-FAMILY ASSOCIATION

C/o Ms. KHÚC MINH THỞ

P.O Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635.

FROM: NGUYEN, HUU THANH -

Sunnyvale, August 18, 1989.

Kính gửi: Hội Gia đình Tù nhân Chính Trị Việt Nam
Đồng kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ

Cháu tên là Nguyễn hữu Thanh, 32 tuổi, tới Hoa kỳ tháng 1 năm 1986, xin hỏi bà vài vấn đề liên quan về việc ra đi của các tù nhân chính trị tại Việt Nam và thủ tục xin giấy I.O.I, mà qua báo chí, cháu được biết bà đã đề trình cho phái đoàn Hoa kỳ 1 danh sách 3,500 tù nhân cải tạo tại Việt Nam và đã được Hà Nội chấp nhận 1 danh sách 3,000 người.

Nguyên là gia đình cháu được người anh bảo lãnh từ năm 1985, nhưng vì chúng cháu chưa là công dân Hoa kỳ nên chúng cháu không thể xin được tờ I.O.I và giấy nhập cảnh cho gia đình cháu gồm bố mẹ cháu và 2 vợ chồng của anh chị cháu.

Nhưng, anh rể cháu là Đại Úy Dược Sĩ làm ở Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng trước 75 về ngành ung thư xét nghiệm, đã được chính phủ Hoa Kỳ huấn luyện về ngành này (nhưng mất giấy tờ chứng minh) anh ấy là người Việt gốc Hoa, kết hôn với chị cháu là Dược Sĩ giảng nghiệm Viên ở Đại học Dược Khoa trước 75, nhưng chị ấy bị Cộng Sản sa thải vì lý lịch sau giải phóng. Hiện nay chị ấy bị thất nghiệp. Bố ruột cháu làm kế toán trưởng cho hãng thầu Hoa kỳ RMK từ năm 1965 tới 1972.

Với những dữ kiện trên, bằng cách nào cháu có thể xin được giấy I.O.I và chiếu khán tị nạn cho gia đình anh rể cháu cùng gia đình bố cháu, để được đoàn tụ sớm với chúng cháu. Mong bà vui lòng hướng dẫn hộ cách tiến hành thủ tục xin tờ I.O.I.

Bà Tây cháu xin dừng bút. Thành thật cám ơn bà, và rất mong được sự trả lời của bà.

Kính thư,

Cháu

NGUYỄN HỮU THANH

TB: cháu gửi kèm theo đây là giấy học tập cải tạo của anh rể cháu và giấy thuế lương bổng của bố cháu (bản sao) để chứng minh.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 221/QĐ

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— *Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung*

— *Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.*

— *Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.* Điều 6

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho LƯƠNG QUOC CHAN sinh 1939

Cấp [illegible] số lính 59/309703

Chức H. sĩ viên thí nghiệm Bệnh viện Đà nẵng.

của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590/L19-22

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Số 30 Hoàng Văn Thụ quận Phú nhuận TP-HCM (Tạm trú 03 tháng, sau đó địa phương điều đi sản xuất).

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 05/10/1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 700

Phó Chính ủy

Trung tá: Đỗ Huy Trường

Ngày 29 *tháng* 9 *năm* 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.
Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

01 2164739

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
12 THONG NHUT
SAIGON, SOUTH VIETNAM

1 02

YEAR
NĂM 1969

TAX WAGE DOCUMENT
Tài-Liệu Thuế Lúông-Bổng

WAGE Lúông-Bổng	BONUS Tiền-Thúông	FAMILY ALLOWANCE Phu-Cấp Gia-Đình		TAX Thuế
369502	14966	8424		21494

BADGE NO. / Số Thẻ: 2164739

MATRICULATION NO. / Số Quốc-Gia Danh-Bộ: NOT AVAILABLE

RVNID NO. / Số Thẻ Căn-Cước: 51- 389830

NAME / Tên: TIN NGUYEN VAN

NATIONALITY / Quốc-Tịch: VIETNAMESE

PAY CODE / Quy-Tắc Lúông-Bổng: 596102

ORIGINAL SEEN BY U.S.I.N.S.

ADDRESS. X 14 HUYEN QUAN TAN DINH SAIGON X
Địa-Chỉ

Employee's Copy—for Employee's Records.

DATA-369 (792M) REV 12/66

500	200	100	50	20	10	5

EMPLOYEE'S SIGNATURE _____ RVN-ID NUMBER _____

REGULAR RATE	REGULAR HOURS	OVERTIME HOURS	REGULAR EARNINGS	OVERTIME EARNINGS	OTHER EARNINGS		WITHHOLDING TAX	DEDUCTIONS	NET PAY

PAY ADVICE NUMBER	PERIOD ENDING	PR. NO.	EMPLOYEE NAME	LOCATION	BADGE NO.

PAY ADVICE NO.

RMK-BRJ
Contract NBy-44105
SAIGON, SOUTH VIETNAM

CONTROL

____ Card
_K_ Doc. Request;Form 8/30/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date ____________
____ Membership;Letter